

Số: /2025/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo 12/8/2025)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức

Căn cứ Nghị định số 170/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 170/2025/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Người được tuyển dụng vào công chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

b) Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quy định tại Điều 7 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Điều kiện khi thực hiện xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội

1. Việc xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn).

b) Khi tuyển dụng vào công chức, được bố trí làm công việc theo đúng

chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp được tuyển dụng vào công chức tại các vị trí việc làm nếu có yêu cầu về thời gian kinh nghiệm công tác quy định tại Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không được tính số thời gian kinh nghiệm công tác đó khi thực hiện xếp lương.

Điều 3. Xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội

1. Trường hợp đang xếp lương theo các bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì việc xếp lương được thực hiện tương ứng với từng trường hợp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 79/2005/TT-BNV) hoặc Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV).

2. Trường hợp đang xếp lương theo các thang lương, bảng lương trong các công ty nhà nước thì việc xếp lương được thực hiện tương ứng với từng trường hợp thực hiện theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV hoặc Thông tư 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi khoản 8 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

3. Trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì việc xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với từng vị trí việc làm được tuyển dụng được áp dụng thực hiện theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ như sau:

a) Xếp lương khi tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:

Sau khi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này (nếu có), thời gian đóng công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại được tính từ bậc 1, hệ số lương 6,20 công chức loại A3 nhóm 1 (A3.1) hoặc tính từ bậc 1, hệ số lương 5,75 công chức loại A3 nhóm 2 (A3.2) theo vị trí việc làm tuyển dụng, cứ sau thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) được xếp lên 01 bậc lương. Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương của ngạch công chức, nếu có số tháng

chưa đủ 36 tháng thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Việc quy định vị trí việc làm tuyển dụng xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương xếp lương công chức loại A3 nhóm 1 (A3.1) hoặc nhóm 2 (A3.2) được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Xếp lương khi tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương:

Sau khi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này (nếu có), thời gian đóng công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại tính từ bậc 1, hệ số lương 4,40 công chức loại A2 nhóm 1 (A2.1) hoặc tính từ bậc 1, hệ số lương 4,00 công chức loại A2 nhóm 2 (A2.2), cứ sau thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) được xếp lên 01 bậc lương. Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương của ngạch công chức, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Việc quy định vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương xếp lương công chức loại A2 nhóm 1 (A2.1) hoặc nhóm 2 (A2.2) được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Xếp lương khi tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương:

Tính từ bậc 1, hệ số lương 2,34 công chức loại A1 (đối với vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương) hoặc từ bậc 1, hệ số lương 2,10 công chức loại A0 (đối với vị trí việc làm xếp ngạch cán sự và tương đương), cứ sau thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) được xếp lên 01 bậc lương. Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương của ngạch công chức, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

d) Xếp lương khi tuyển dụng vào vị trí việc làm nhân viên:

Tính từ bậc 1, hệ số lương 1,86 công chức loại B, cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương. Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương của ngạch công chức, nếu có số tháng chưa đủ 24 tháng thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này thay đổi thì thực hiện theo quy định tại các văn bản thay đổi đó.
3. Công chức khi thay đổi vị trí việc làm mới thì thực hiện xếp lương ở

ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm mới đó được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV, cho đến khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà